

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH ĐĂNG KÝ HÀNH NGHỀ

1. Tên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: **Trung tâm Y tế Ngô Quyền** Giấy phép hoạt động số: **001406/HP-GPHĐ**
2. Địa chỉ: **Số 21 Lê Lợi - phường Gia Viên - Thành phố Hải Phòng**
3. Thời gian hoạt động của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: **24/24h**
4. Danh sách đăng ký người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh:

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
I. BAN GIÁM ĐỐC							
1	Trần Thị Thu Hương	002409/HP-CCHN	KB,CB Nội tổng hợp	8h/ ngày (7h-17h), 5 ngày /tuần (T2-T6), Trực theo lịch	Giám đốc, chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật		
2	Nguyễn Thị Lan Anh	002356/HP-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Mắt	8h/ ngày (7h-17h), 5 ngày /tuần (T2-T6), Trực theo lịch	Phó Giám đốc, phụ trách khoa LCK		
3	Đinh Mạnh Thu	004715/HP-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội	8h/ ngày (7h-17h), 5 ngày /tuần (T2-T6), Trực theo lịch	Phó Giám đốc, phụ trách P.KHTH		
4	Nguyễn Quốc Hùng	000231/HP-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Nội tổng hợp	8h/ ngày (7h-17h), 5 ngày /tuần (T2-T6), Trực theo lịch	Phó giám đốc, Phụ trách Y tế dự phòng	17 giờ 30 đến 21 giờ PK Nội tổng hợp GPHĐ số 67/GPHĐ-SYT	
II. PHÒNG KẾ HOẠCH - NGHIỆP VỤ							
5	Đinh Thị Lan	005008/HP-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội	8h/ ngày (7h-17h), 5 ngày /tuần (T2-T6), Trực theo lịch	Bác sĩ		
6	Nguyễn Thị Thanh	005007/HP-CCHN	Theo QĐ41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005 của BNV ngạch ĐD	8h/ ngày (7h-17h), 5 ngày /tuần (T2-T6), Trực theo lịch	Điều dưỡng		
7	Dương Thị Vân	005470/HP-CCHN	Theo QĐ41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005 của BNV ngạch ĐD	8h/ ngày (7h-17h), 5 ngày /tuần (T2-T6), Trực theo lịch	Điều dưỡng		
8	Vũ Thị Huyền Thư	005005/HP-CCHN	Theo QĐ41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005 của BNV ngạch ĐD	8h/ ngày (7h-17h), 5 ngày /tuần (T2-T6), Trực theo lịch	Điều dưỡng		
9	Trần Minh Ngọc	004981/HP-CCHN	Theo TT12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của BYT ngạch hộ sinh	8h/ ngày (7h-17h), 5 ngày /tuần (T2-T6), Trực theo lịch	Điều dưỡng		

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
10	Vũ Thị Phụng	004986/HP-CCHN	Theo TT12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của BYT ngạch hộ sinh	8h/ ngày (7h-17h), 5 ngày /tuần (T2-T6), Trực theo lịch	Điều dưỡng		
III. PHÒNG ĐIỀU DƯỠNG							
11	Nguyễn Thị Hương	002391/HP-CCHN	Dịch vụ y tế	8h/ ngày (7h-17h), 5 ngày /tuần (T2-T6), Trực theo lịch	Trưởng phòng Điều dưỡng		
12	Phạm Thị Thu Hằng	002387/HP-CCHN	Dịch vụ y tế	8h/ ngày (7h-17h), 5 ngày /tuần (T2-T6), Trực theo lịch	Phó TP Điều dưỡng		
13	Lê Thị Quý Nhung	002393/HP-CCHN	Dịch vụ y tế	8h/ ngày (7h-17h), 5 ngày /tuần (T2-T6), Trực theo lịch	Phó TP Điều dưỡng		
14	Ngô Quang Trung	000361/HP-CCHN	Dịch vụ y tế	8h/ ngày (7h-17h), 5 ngày /tuần (T2-T6), Trực theo lịch	Điều dưỡng		
15	Vũ Thị Chung	010540/HP-CCHN	Theo QĐ tại TT 26/2015/TT-LT-BYT - BNV ngày 7/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn, CDNN, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	8h/ ngày (7h-17h), 5 ngày /tuần (T2-T6), Trực theo lịch	Điều dưỡng		
16	Đinh Thị Thùy	009963/HP-CCHN	Theo QĐ tại TT 26/2015/TT-LT-BYT - BNV ngày 7/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn, CDNN, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	8h/ ngày (7h-17h), 5 ngày /tuần (T2-T6), Trực theo lịch	Điều dưỡng		
17	Lê Thị Anh	005012/HP-CCHN	Theo QĐ41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005 của BNV ngạch ĐD	8h/ ngày (7h-17h), 5 ngày /tuần (T2-T6), Trực theo lịch	Điều dưỡng		
IV. KHOA KHÁM BỆNH							
18	Đào Trọng Luyện	005000/HP-CCHN	KB,CB Nội Khoa, thận nhân tạo	8h/ ngày (7h-17h), 5 ngày /tuần (T2-T6), Trực theo lịch	Bác sĩ Trưởng khoa		
19	Đặng Thị Hải Hà	005016/HP-CCHN	KB,CB Nội Khoa,thận nhân tạo	8h/ ngày (7h-17h), 5 ngày /tuần (T2-T6), Trực theo lịch	Bác sĩ Phó Trưởng khoa		
20	Đỗ Tiến Công	005026/HP-CCHN	KB,CB Nội Khoa, siêu âm nội soi TH	8h/ ngày (7h-17h), 5 ngày /tuần (T2-T6), Trực theo lịch	Bác sĩ		
21	Vũ Ngọc Sơn	013123/HP-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội	8h/ ngày (7h-17h), 5 ngày /tuần (T2-T6), Trực theo lịch	Bác sĩ		
22	Đỗ Thị Dương	002379/HP-CCHN	Dịch vụ y tế	8h/ ngày (7h-17h), 5 ngày /tuần (T2-T6), Trực theo lịch	Điều dưỡng Trưởng		
23	Nguyễn Thị Phương Anh	005015/HP-CCHN	Dịch vụ y tế	8h/ ngày (7h-17h), 5 ngày /tuần (T2-T6), Trực theo lịch	Điều dưỡng		
24	Nguyễn Thị Thanh Nhân	002383/HP-CCHN	Dịch vụ y tế	8h/ ngày (7h-17h), 5 ngày /tuần (T2-T6), Trực theo lịch	Điều dưỡng		
25	Phạm Thị Giang	002358/HP-CCHN	Dịch vụ y tế	8h/ ngày (7h-17h), 5 ngày /tuần (T2-T6), Trực theo lịch	Điều dưỡng		
26	Vũ Thị Thanh Huyền	002369/HP-CCHN	Dịch vụ y tế	8h/ ngày (7h-17h), 5 ngày /tuần (T2-T6), Trực theo lịch	Điều dưỡng		

H
JUN
Y
GÔ
/

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
27	Trần Thị Lý	002400/HP-CCHN	Dịch vụ y tế	8h/ ngày (7h-17h), 5 ngày /tuần (T2-T6), Trực theo lịch	Điều dưỡng		
28	Vương Thị Lợi	002366/HP-CCHN	Dịch vụ y tế	8h/ ngày (7h-17h), 5 ngày /tuần (T2-T6), Trực theo lịch	Điều dưỡng		
29	Vũ Thị Hiếu	010023/HP/CCHN	Theo QĐ tại TT 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015,	8h/ ngày (7h-17h), 5 ngày /tuần (T2-T6), Trực theo lịch	Điều dưỡng		
30	Vũ Thanh Dịu	002392/HP-CCHN	Dịch vụ y tế	8h/ ngày (7h-17h), 5 ngày /tuần (T2-T6), Trực theo lịch	Điều dưỡng		
31	Ngô Thùy Linh	004989/HP-CCHN	Dịch vụ y tế	8h/ ngày (7h-17h), 5 ngày /tuần (T2-T6), Trực theo lịch	Điều dưỡng		
32	Phạm Thị Thanh Huyền	005465/HP-CCHN	Theo QĐ41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005 của BNV ngạch ĐD	8h/ ngày (7h-17h), 5 ngày /tuần (T2-T6), Trực theo lịch	Điều dưỡng		
33	Nguyễn Thị Thúy Hằng	009964/HP-CCHN	Theo QĐ tại TT 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015, QĐ mã số, TC, chức danh NN,ĐD,HS,KTY	8h/ ngày (7h-17h), 5 ngày /tuần (T2-T6), Trực theo lịch	Điều dưỡng		
34	Nguyễn Thị Tuyết Mai	006198/HP-CCHN	Theo QĐ tại TT 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015, QĐ mã số, TC, chức danh NN,ĐD,HS,KTY	8h/ ngày (7h-17h), 5 ngày /tuần (T2-T6), Trực theo lịch	Điều dưỡng		
V. KHOA NỘI							
35	Trịnh Hoàng Phương	002395/HP-CCHN	KB,CB Nội tổng hợp	8h/ ngày (7h-17h), 5 ngày /tuần (T2-T6), Trực theo lịch	Bác sĩ Trưởng Khoa		
36	Vũ Thị Nhạn	002401/HP-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Nội tổng hợp	8h/ ngày (7h-17h), 5 ngày /tuần (T2-T6), Trực theo lịch	Bác sĩ Phó Trưởng khoa		
37	Trần Thị Vân Ánh	002396/HP-CCHN	Dịch vụ y tế	8h/ ngày (7h-17h), 5 ngày /tuần (T2-T6), Trực theo lịch	Điều dưỡng Trưởng		
38	Đỗ Phương Thanh	005003/HP-CCHN	Dịch vụ y tế	8h/ ngày (7h-17h), 5 ngày /tuần (T2-T6), Trực theo lịch	Điều dưỡng		
39	Bùi Thị Hải Yến	002377/HP-CCHN	Dịch vụ y tế	8h/ ngày (7h-17h), 5 ngày /tuần (T2-T6), Trực theo lịch	Điều dưỡng		
40	Nguyễn Thị Linh	002367/HP-CCHN	Dịch vụ y tế	8h/ ngày (7h-17h), 5 ngày /tuần (T2-T6), Trực theo lịch	Điều dưỡng		
41	Nguyễn Thị Minh Phượn	002371/HP-CCHN	Dịch vụ y tế	8h/ ngày (7h-17h), 5 ngày /tuần (T2-T6), Trực theo lịch	Điều dưỡng		
42	Nguyễn Thanh Thư	009966/HP-CCHN	Theo QĐ tại TT 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015, QĐ mã số, TC, chức danh NN,ĐD,HS,KTY	8h/ ngày (7h-17h), 5 ngày /tuần (T2-T6), Trực theo lịch	Điều dưỡng		
43	Bùi Thị Vui	002370/HP-CCHN	Dịch vụ y tế	8h/ ngày (7h-17h), 5 ngày /tuần (T2-T6), Trực theo lịch	Điều dưỡng		
44	Đào Thị Thu Phương	005845/HP-CCHN	Theo QĐ số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch Điều dưỡng	8h/ ngày (7h-17h), 5 ngày /tuần (T2-T6), Trực theo lịch	Điều dưỡng		

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
45	Phạm Thu Hương	004972/HP-CCHN	Theo QĐ số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch Điều dưỡng	8h/ ngày (7h-17h), 5 ngày /tuần (T2-T6), Trực theo lịch	Điều dưỡng		
46	Nguyễn Thị Thanh Thảo	004969/HP-CCHN	Theo QĐ số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch Điều dưỡng	8h/ ngày (7h-17h), 5 ngày /tuần (T2-T6), Trực theo lịch	Điều dưỡng		
VI. KHOA NGOẠI							
47	Nguyễn Hoàng Đại	004975/HP-CCHN	KB,CB chuyên khoa Ngoại	8h/ ngày (7h-17h), 5 ngày /tuần (T2-T6), Trực theo lịch	Bác sĩ Trưởng Khoa		
48	Phạm Đức Chiến	008865/HP-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	8h/ ngày (7h-17h), 5 ngày /tuần (T2-T6), Trực theo lịch	Bác sĩ		
49	Trần Hoàn	013141/HP-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	8h/ ngày (7h-17h), 5 ngày /tuần (T2-T6), Trực theo lịch	Bác sĩ		
50	Lương Sỹ Tịnh	004984/HP-CCHN	Điều Dưỡng, GMHS, Theo QĐ41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005 của	8h/ ngày (7h-17h), 5 ngày /tuần (T2-T6), Trực theo lịch	Điều dưỡng Trưởng		
51	Nguyễn Thị Hồng	004976/HP-CCHN	Theo QĐ41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005 của BNV ngạch ĐD	8h/ ngày (7h-17h), 5 ngày /tuần (T2-T6), Trực theo lịch	Điều dưỡng		
52	Bùi Thị Thắm	005021/HP-CCHN	Theo QĐ41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005 của BNV ngạch ĐD	8h/ ngày (7h-17h), 5 ngày /tuần (T2-T6), Trực theo lịch	Điều dưỡng		
53	Phạm Văn Quân	004995/HP-CCHN	Theo QĐ41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005 của BNV ngạch ĐD	8h/ ngày (7h-17h), 5 ngày /tuần (T2-T6), Trực theo lịch	Điều dưỡng		
54	Lưu Thị Thu Trang	005020/HP-CCHN	Theo QĐ41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005 của BNV ngạch ĐD	8h/ ngày (7h-17h), 5 ngày /tuần (T2-T6), Trực theo lịch	Điều dưỡng		
55	Nguyễn Thị Ngọc Trâm	005363/HP-CCHN	Theo QĐ41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005 của BNV ngạch ĐD	8h/ ngày (7h-17h), 5 ngày /tuần (T2-T6), Trực theo lịch	Điều dưỡng		
56	Bùi Văn Đức	004973/HP-CCHN	Theo QĐ41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005 của BNV ngạch ĐD	8h/ ngày (7h-17h), 5 ngày /tuần (T2-T6), Trực theo lịch	Điều dưỡng		
VII. CHĂM SÓC SỨC KHỎE SINH SẢN VÀ PHỤ SẢN							
57	Bùi Thị Hiếu	010531/HP-CCHN	KB,CB chuyên khoa Sản phụ khoa/ CC siêu âm sản phụ khoa	8h/ ngày (7h-17h), 5 ngày /tuần (T2-T6), Trực theo lịch	Bác sĩ		
58	Trịnh Thị Huyền	005084/HP-CCHN	Theo TT12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của BHYT ngạch hộ sinh	8h/ ngày (7h-17h), 5 ngày /tuần (T2-T6), Trực theo lịch	Hộ sinh Trưởng		
59	Nguyễn Thị Diệu Linh	004980/HP-CCHN	Theo TT12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của BHYT ngạch hộ sinh	8h/ ngày (7h-17h), 5 ngày /tuần (T2-T6), Trực theo lịch	Nữ hộ sinh		
60	Bùi Thị Huệ	004979/HP-CCHN	Theo TT12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của BHYT ngạch hộ sinh	8h/ ngày (7h-17h), 5 ngày /tuần (T2-T6), Trực theo lịch	Nữ hộ sinh		
61	Bùi Thanh Tươi	004978/HP-CCHN	Theo TT12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của BHYT ngạch hộ sinh	8h/ ngày (7h-17h), 5 ngày /tuần (T2-T6), Trực theo lịch	Nữ hộ sinh		

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
62	Tạ Thị Hằng	004985/HP-CCHN	Theo TT12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của BYT ngạch hộ sinh	8h/ ngày (7h-17h), 5 ngày /tuần (T2-T6), Trực theo lịch	Nữ hộ sinh		
63	Nguyễn Thị Kim Dung	002364/HP-CCHN	KB,CB chuyên khoa Sản - KHHGD	8h/ ngày (7h-17h), 5 ngày /tuần (T2-T6), Trực theo lịch	Bác sĩ		
VIII. KHOA NHI							
64	Trần Thị Loan	001303/HP-CCHN	KB,CB Nội , TMH, Nhi	8h/ ngày (7h-17h), 5 ngày /tuần (T2-T6), Trực theo lịch	Bác sĩ Trưởng Khoa		
65	Nguyễn Thị Minh Quyền	011473/HP-CCHN	KB,CB chuyên khoa Nhi	8h/ ngày (7h-17h), 5 ngày /tuần (T2-T6), Trực theo lịch	Bác sĩ		
66	Phí Thị Thành	002407/HP-CCHN	KB,CB chuyên khoa Nhi	8h/ ngày (7h-17h), 5 ngày /tuần (T2-T6), Trực theo lịch	Bác sĩ		
67	Đoàn Thị Huế	002403/HP-CCHN	Dịch vụ y tế	8h/ ngày (7h-17h), 5 ngày /tuần (T2-T6), Trực theo lịch	Điều dưỡng Trưởng		
68	Bùi Thị Minh Biền	002406/HP-CCHN	Dịch vụ y tế	8h/ ngày (7h-17h), 5 ngày /tuần (T2-T6), Trực theo lịch	Điều Dưỡng		
69	Bùi Thị Thanh Châm	002404/HP-CCHN	Dịch vụ y tế	8h/ ngày (7h-17h), 5 ngày /tuần (T2-T6), Trực theo lịch	Điều dưỡng		
70	Nguyễn Thị Thái	009961/HP-CCHN	Theo QĐ tại TT 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015,	8h/ ngày (7h-17h), 5 ngày /tuần (T2-T6), Trực theo lịch	Điều dưỡng		
71	Nguyễn Phương Diệp	005464/HP-CCHN	Theo QĐ41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005 của BNV ngạch ĐD	8h/ ngày (7h-17h), 5 ngày /tuần (T2-T6), Trực theo lịch	Điều dưỡng		
72	Phạm Thị Liễu	004990/HP-CCHN	Theo QĐ41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005 của BNV ngạch ĐD	8h/ ngày (7h-17h), 5 ngày /tuần (T2-T6), Trực theo lịch	Điều dưỡng		
IX. KHOA Y HỌC CỔ TRUYỀN - PHỤC HỒI CHỨC NĂNG							
73	Nguyễn Dương Minh	009774/HP-CCHN	KB,CB bằng YHCT,KB Phục Hồi CN	8h/ ngày (7h-17h), 5 ngày /tuần (T2-T6), Trực theo lịch	Bác sĩ Trưởng Khoa		
74	Nguyễn Quang Hưng	008925/HP-CCHN	KB,CB bằng YHCT, KB Phục Hồi CN	8h/ ngày (7h-17h), 5 ngày /tuần (T2-T6), Trực theo lịch	Bác sĩ Phó Trưởng khoa		
75	Phan Thanh Giang	012504/HP-CCHN	KB,CB bằng YHCT, KB Phục Hồi CN	8h/ ngày (7h-17h), 5 ngày /tuần (T2-T6), Trực theo lịch	Bác sĩ		
76	Đỗ Thị Duyên	000174/HP-GPHN	Y học cổ truyền	8h/ ngày (7h-17h), 5 ngày /tuần (T2-T6), Trực theo lịch	Bác sĩ		

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
77	Nguyễn Thị Hằng	005014/HP-CCHN	Theo QĐ41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005 của BNV ngạch ĐD	8h/ ngày (7h-17h), 5 ngày /tuần (T2-T6), Trực theo lịch	Điều dưỡng Trưởng		
78	Đào Nguyên Liêm	002386/HP-CCHN	KB,CB bằng YHCT	8h/ ngày (7h-17h), 5 ngày /tuần (T2-T6), Trực theo lịch	Y sĩ		
79	Bùi Thị Mai	005472/HP-CCHN	KB,CB bằng YHCT	8h/ ngày (7h-17h), 5 ngày /tuần (T2-T6), Trực theo lịch	Y sĩ		
80	Lê Thị Thanh Tuyền	002385/HP-CCHN	KB,CB bằng YHCT	8h/ ngày (7h-17h), 5 ngày /tuần (T2-T6), Trực theo lịch	Y sĩ		
81	Nguyễn Thị Thanh Huyền	002389/HP-CCHN	KB,CB bằng YHCT	8h/ ngày (7h-17h), 5 ngày /tuần (T2-T6), Trực theo lịch	Y sĩ		
82	Lê Thị Yến	005001/HP-CCHN	Theo QĐ41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005 của BNV ngạch ĐD	8h/ ngày (7h-17h), 5 ngày /tuần (T2-T6), Trực theo lịch	Điều dưỡng		
83	Nguyễn Thị Hường	002380/HP-CCHN	KB,CB bằng YHCT	8h/ ngày (7h-17h), 5 ngày /tuần (T2-T6), Trực theo lịch	Y sĩ		
84	Hoàng Trương Việt	010082/HP-CCHN	Theo QĐ tại TT 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015	8h/ ngày (7h-17h), 5 ngày /tuần (T2-T6), Trực theo lịch	Điều dưỡng		
85	Vũ Thị Dung	005006/HP-CCHN	Theo QĐ41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005 của BNV ngạch ĐD	8h/ ngày (7h-17h), 5 ngày /tuần (T2-T6), Trực theo lịch	Điều dưỡng		

X. KHOA XÉT NGHIỆM

86	Lê Thanh Hải	005463/HP-CCHN	Chuyên khoa Xét nghiệm	8h/ ngày (7h-17h), 5 ngày /tuần (T2-T6), Trực theo lịch	Bác sĩ Trưởng Khoa		
87	Nguyễn Ngọc Trâm	005023/HP-CCHN	Theo QĐ41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005 của BNV ngạch ĐD	8h/ ngày (7h-17h), 5 ngày /tuần (T2-T6), Trực theo lịch	Điều dưỡng Trưởng		
88	Vũ Thị Thu Hương	005013/HP-CCHN	Chuyên khoa Xét nghiệm	8h/ ngày (7h-17h), 5 ngày /tuần (T2-T6), Trực theo lịch	KTV XN		
89	Phạm Thị Thu Hà	005022/HP-CCHN	Chuyên khoa Xét nghiệm	8h/ ngày (7h-17h), 5 ngày /tuần (T2-T6), Trực theo lịch	KTV XN		
90	Đào Thị Thanh Hà	005467/HP-CCHN	KTV Xét nghiệm	8h/ ngày (7h-17h), 5 ngày /tuần (T2-T6), Trực theo lịch	KTV XN		
91	Nguyễn Thị Thu Hiền	005025/HP-CCHN	Theo QĐ41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005 của BNV ngạch ĐD	8h/ ngày (7h-17h), 5 ngày /tuần (T2-T6), Trực theo lịch	KTV XN		
92	Vũ Thị Thảo	005024/HP-CCHN	Chuyên khoa Xét nghiệm	8h/ ngày (7h-17h), 5 ngày /tuần (T2-T6), Trực theo lịch	KTV XN		

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
93	Đặng Thị Quý	009984/HP-CCHN	KTV Xét nghiệm	8h/ ngày (7h-17h), 5 ngày /tuần (T2-T6), Trực theo lịch	KTV XN		
94	Hà Xuân Bách	001259/HP-GPHN	Xét nghiệm y học	8h/ ngày (7h-17h), 5 ngày /tuần (T2-T6), Trực theo lịch	KTV XN		
XI. KHOA CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH							
95	Lê Khắc Tinh	000430/HP-CCHN	Phòng CĐHA, thăm dò chức năng	8h/ ngày (7h-17h), 5 ngày /tuần (T2-T6), Trực theo lịch	Bác sĩ Trưởng Khoa		
96	Hoàng Thị Thúy Phương	012330/HP-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội, Siêu âm	8h/ ngày (7h-17h), 5 ngày /tuần (T2-T6), Trực theo lịch	Bác sĩ		Bổ sung CK Chẩn đoán hình ảnh
97	Đỗ Thị Thanh Bình	004997/HP-CCHN	Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005 của BNV ngạch ĐD	8h/ ngày (7h-17h), 5 ngày /tuần (T2-T6), Trực theo lịch	Điều dưỡng Trưởng		
98	Bùi Thanh Hà	005010/HP-CCHN	Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005 của BNV ngạch ĐD	8h/ ngày (7h-17h), 5 ngày /tuần (T2-T6), Trực theo lịch	Điều Dưỡng		
99	Nguyễn Văn Khải	005009/HP-CCHN	KTV chụp X quang	8h/ ngày (7h-17h), 5 ngày /tuần (T2-T6), Trực theo lịch	KTV		
100	Bùi Văn Sơn	001067/HP-CCHN	KTV chụp X quang	8h/ ngày (7h-17h), 5 ngày /tuần (T2-T6), Trực theo lịch	KTV		
101	Nguyễn Ngọc Thanh	004988/HP-CCHN	Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005 của BNV ngạch ĐD	8h/ ngày (7h-17h), 5 ngày /tuần (T2-T6), Trực theo lịch	Điều dưỡng		
102	Nguyễn Thị Bích	009962/HP/CCHN	Theo QĐ tại TT 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015, QĐ mã số, TC, chức danh NN,ĐD,HS,KTY	8h/ ngày (7h-17h), 5 ngày /tuần (T2-T6), Trực theo lịch	Điều dưỡng		
103	Đỗ Thị Minh Thúy	002399/HP-CCHN	Dịch vụ y tế	8h/ ngày (7h-17h), 5 ngày /tuần (T2-T6), Trực theo lịch	Điều dưỡng		
104	Bùi Văn Thành	001346/HP-GPHN	Hình ảnh y học	8h/ ngày (7h-17h), 5 ngày /tuần (T2-T6), Trực theo lịch	Kỹ thuật y		
XII. KHOA HỒI SỨC CẤP CỨU							
105	Thiều Thị Ngọc Lan	004994/HP-CCHN	KB,CB Nội Khoa	8h/ ngày (7h-17h), 5 ngày /tuần (T2-T6), Trực theo lịch	Bác sĩ Trưởng Khoa		
106	Lã Xuân Dũng	000827/HP-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Nội tổng hợp	8h/ ngày (7h-17h), 5 ngày /tuần (T2-T6), Trực theo lịch	Bác sĩ Phó Trưởng Khoa		

TR
NG

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
107	Hoàng Anh Tuấn	013179/HP-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội	8h/ ngày (7h-17h), 5 ngày /tuần (T2-T6), Trực theo lịch	Bác sĩ		
108	Nguyễn Thị Hiền	002376/HP-CCHN	Dịch vụ y tế	8h/ ngày (7h-17h), 5 ngày /tuần (T2-T6), Trực theo lịch	Điều dưỡng Trưởng		
109	Vũ Thị Duyên	002413/HP-CCHN	Dịch vụ y tế	8h/ ngày (7h-17h), 5 ngày /tuần (T2-T6), Trực theo lịch	Điều dưỡng		
110	Đào Kim Chi	002412/HP-CCHN	Dịch vụ y tế	8h/ ngày (7h-17h), 5 ngày /tuần (T2-T6), Trực theo lịch	Điều dưỡng		
111	Đoàn Tuấn Tài	002390/HP-CCHN	Dịch vụ y tế	8h/ ngày (7h-17h), 5 ngày /tuần (T2-T6), Trực theo lịch	Điều dưỡng		
112	Hoàng Thị Hiền	002405/HP-CCHN	Dịch vụ y tế	8h/ ngày (7h-17h), 5 ngày /tuần (T2-T6), Trực theo lịch	Điều dưỡng		
113	Đàm Thị Huyền Ninh	002494/HP-CCHN	Dịch vụ y tế	8h/ ngày (7h-17h), 5 ngày /tuần (T2-T6), Trực theo lịch	Điều dưỡng		
114	Trương Thị Hà	002368/HP-CCHN	Dịch vụ y tế	8h/ ngày (7h-17h), 5 ngày /tuần (T2-T6), Trực theo lịch	Điều dưỡng		
115	Nguyễn Hải Yến	005004/HP-CCHN	Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005 của BNV ngạch ĐD	8h/ ngày (7h-17h), 5 ngày /tuần (T2-T6), Trực theo lịch	Điều dưỡng		
116	Đỗ Thị Thùy	010084/HP-CCHN	Theo QĐ tại TT 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015, QĐ mã số, TC, chức danh NN,ĐD,HS,KTY	8h/ ngày (7h-17h), 5 ngày /tuần (T2-T6), Trực theo lịch	Điều dưỡng		
117	Lê Thị Thắm	010666/HP-CCHN	Theo QĐ tại TT 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015, QĐ mã số, TC, chức danh NN,ĐD,HS,KTY	8h/ ngày (7h-17h), 5 ngày /tuần (T2-T6), Trực theo lịch	Điều dưỡng		
118	Lưu Thị Thu	002378/HP-CCHN	Dịch vụ y tế	8h/ ngày (7h-17h), 5 ngày /tuần (T2-T6), Trực theo lịch	Điều dưỡng		
XIII. KHOA LIÊN CHUYÊN KHOA (Răng Hàm Mặt - Mắt - Tai Mũi Họng)							
119	Nguyễn Danh Thương	007990/TB-CCHN	KB,CB đa khoa. KB,CB chuyên khoa TMH	8h/ ngày (7h-17h), 5 ngày /tuần (T2-T6), Trực theo lịch	Bác sĩ		
120	Lương Thị Nhung	006064/HP-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Răng hàm mặt	8h/ ngày (7h-17h), 5 ngày /tuần (T2-T6), Trực theo lịch	Bác sĩ		
121	Nguyễn Đức Trung	000280/HP-GPHN	Răng hàm mặt	8h/ ngày (7h-17h), 5 ngày /tuần (T2-T6), Trực theo lịch	Bác sĩ		
122	Vũ Minh Tuấn	002417/HP-CCHN	Dịch vụ y tế	8h/ ngày (7h-17h), 5 ngày /tuần (T2-T6), Trực theo lịch	Điều dưỡng Trưởng		
123	Nguyễn Thị Hà	002354/HP-CCHN	Dịch vụ y tế	8h/ ngày (7h-17h), 5 ngày /tuần (T2-T6), Trực theo lịch	Điều dưỡng		

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
124	Đoàn Đắc Tuế	004993/HP-CCHN	Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005 của BNV ngạch ĐD	8h/ ngày (7h-17h), 5 ngày /tuần (T2-T6), Trực theo lịch	Điều dưỡng		
125	Tô Thị Thắm	002359/HP-CCHN	Theo QĐ tại TT 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015, QĐ mã số, TC, chức danh NN,ĐD,HS,KTY	8h/ ngày (7h-17h), 5 ngày /tuần (T2-T6), Trực theo lịch	Điều dưỡng		
126	Đặng Thị Giang Huyền	002353/HP-CCHN	Dịch vụ y tế	8h/ ngày (7h-17h), 5 ngày /tuần (T2-T6), Trực theo lịch	Điều dưỡng		
127	Hoàng Thị Thanh Ngân	005471/HP-CCHN	Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005 của BNV ngạch ĐD	8h/ ngày (7h-17h), 5 ngày /tuần (T2-T6), Trực theo lịch	Điều dưỡng		
128	Phạm Thị Thu Thảo	005466/HP-CCHN	Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005 của BNV ngạch ĐD	8h/ ngày (7h-17h), 5 ngày /tuần (T2-T6), Trực theo lịch	Điều dưỡng		
129	Cao Thu Thủy	009960/HP-CCHN	Theo QĐ tại TT 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015, QĐ mã số, TC, chức danh NN,ĐD,HS,KTY	8h/ ngày (7h-17h), 5 ngày /tuần (T2-T6), Trực theo lịch	Điều dưỡng		
130	Dương Thị Thu Trang	002398/HP-CCHN	Dịch vụ y tế	8h/ ngày (7h-17h), 5 ngày /tuần (T2-T6), Trực theo lịch	Điều dưỡng		
XIV. KHOA TRUYỀN NHIỄM							
131	Nguyễn Thị Thu Thủy	000143/HP-CCHN	Phòng khám Nội tổng hợp, KCB HIV	8h/ ngày (7h-17h), 5 ngày /tuần (T2-T6), Trực theo lịch	Bác sĩ Trưởng Khoa		
132	Trần Thị Vân Anh	005468/HP-CCHN	Theo QĐ41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005 của BNV ngạch ĐD	8h/ ngày (7h-17h), 5 ngày /tuần (T2-T6), Trực theo lịch	Điều Dưỡng Trưởng		
133	Đỗ Thị Hương	005458/HP-CCHN	Theo QĐ41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005 của BNV ngạch ĐD	8h/ ngày (7h-17h), 5 ngày /tuần (T2-T6), Trực theo lịch	Điều dưỡng		
134	Lương Thị Hồng Hà	004996/HP-CCHN	Theo QĐ41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005 của BNV ngạch ĐD	8h/ ngày (7h-17h), 5 ngày /tuần (T2-T6), Trực theo lịch	Điều dưỡng		
135	Đào Thị Hồng Nhung	002373/HP-CCHN	Dịch vụ y tế	8h/ ngày (7h-17h), 5 ngày /tuần (T2-T6), Trực theo lịch	Điều dưỡng		
136	Mai Thị Thủy	005455/HP-CCHN	Theo QĐ41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005 của BNV ngạch ĐD	8h/ ngày (7h-17h), 5 ngày /tuần (T2-T6), Trực theo lịch	Điều dưỡng		
137	Phạm Thị Duyên	005018/HP-CCHN	Theo QĐ41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005 của BNV ngạch ĐD	8h/ ngày (7h-17h), 5 ngày /tuần (T2-T6), Trực theo lịch	Điều dưỡng		
138	Nguyễn Thu Hà	004992/HP-CCHN	Theo QĐ41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005 của BNV ngạch ĐD	8h/ ngày (7h-17h), 5 ngày /tuần (T2-T6), Trực theo lịch	Điều dưỡng		
XV. KHOA KIỂM SOÁT NHIỄM KHUẨN							

HỌ
TÊN
CHỖ

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
139	Vũ Thị Nhịp	002402/HP-CCHN	Dịch vụ y tế	8h/ ngày (7h-17h), 5 ngày /tuần (T2-T6), Trực theo lịch	Điều dưỡng Trưởng		
140	Bùi Thị Mến	003377/HP-CCHN	Theo QĐ41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005 của BNV ngành ĐD	8h/ ngày (7h-17h), 5 ngày /tuần (T2-T6), Trực theo lịch	Điều dưỡng		
XVI. HỢP ĐỒNG							
141	Vũ Thị Thanh Thúy	003185/HP-CCHN	KB, CB chuyên khoa Nội. KB,CB chuyên khoa Tâm thần theo QĐ 46/QĐ-SYT ngày 10/01/2018 của SYT	1h/ ngày (17h05'-18h), 5 ngày /tuần (T2-T6). Thứ 7 và chủ nhật nếu được phân công	Bác sĩ	8h/ ngày (7h-17h), 5 ngày /tuần (T2-T6) tại Bệnh viện Sức khỏe tâm thần Hải Phòng.	
142	Nguyễn Thị Tuyết Mai	009769/HP-CCHN	KB, CB Nội khoa. KB,CB chuyên khoa Da liễu theo QĐ 360/QĐ-SYT ngày 19/03/2019 của SYT	1h/ ngày (17h05'-18h), 5 ngày /tuần (T2-T6). Thứ 7 và chủ nhật nếu được phân công	Bác sĩ	8h/ngày (7h - 17h) 6 ngày /tuần (T2-T7) tại Trung tâm Da Liễu Hải Phòng	
143	Đặng Văn Bằng	007790/HP-CCHN	KB,CB đa khoa tại TYT; KB,CB Nội khoa; Bác sỹ Gia đình.	8h/ ngày (7h-17h), 5 ngày /tuần (T2-T6), Trực theo lịch	Bác sĩ		
144	Nguyễn Thị Diệu Linh	001941/HP-GPHN	Y khoa	8h/ ngày (7h-17h), 5 ngày /tuần (T2-T6), Trực theo lịch	Bác sĩ		
145	Nguyễn Văn Vượng	001995/HP-GPHN	Y học cổ truyền	8h/ ngày (7h-17h), 5 ngày /tuần (T2-T6), Trực theo lịch	Bác sĩ		
146	Đoàn Thị Phương Linh	001890/HP-GPHN	Điều dưỡng	8h/ ngày (7h-17h), 5 ngày /tuần (T2-T6), Trực theo lịch	Điều dưỡng		

Tổng 146

Gia Viên, ngày 06 tháng 08 năm 2026



Trần Thị Thu Hương